

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

- Tên công ty niêm yết: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- Địa chỉ trụ sở chính: 266 -268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp.HCM
- Điện thoại: 028 39320420 Fax: 028 39320424 Email: ask@sacombank.com
- Vốn điều lệ: 18.852.157.160.000 đồng
- Mã chứng khoán: STB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2019	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018
2	01/2019/QĐ-ĐHĐCĐ	26/04/2019	Ban hành Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
3	02/2019/QĐ-ĐHĐCĐ	26/04/2019	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

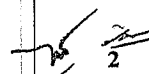
STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ô. Dương Công Minh	Chủ tịch HĐQT		09/09	100%	
2	Ô. Phạm Văn Phong	Phó CT thường trực HĐQT		09/09	100%	
3	Ô. Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT		09/09	100%	
4	Ô. Nguyễn Xuân Vũ	TV HĐQT		09/09	100%	
5	B. Lê Thị Hoa	TV HĐQT độc lập		09/09	100%	
6	Ô. Nguyễn Văn Huynh	TV HĐQT độc lập		09/09	100%	
7	B. Nguyễn Đức Thạch Diễm	TV HĐQT kiêm TGD		09/09	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Hàng tháng: có phiên họp giao ban HĐQT, BKS với Ban TGD để đánh giá tình hình hoạt động tháng qua, các công việc sẽ thực hiện tháng tới.
- Hàng Quý: có phiên họp giao ban mở rộng giữa HĐQT, BKS với Ban điều hành và một số thành viên khác có liên quan để đánh giá tình hình hoạt động quý.
- Ngoài ra HĐQT có tổ chức các phiên họp HĐQT bất thường khi có các công việc phát sinh.

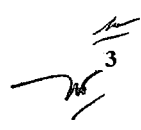
3. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tiến hành cơ cấu và thành lập Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự và các Ủy ban khác theo quy định của pháp luật.
- Các Ủy ban tiếp tục hoạt động rất tích cực và hiệu quả. Cụ thể, các Ủy ban đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Các Ủy ban đều hoạt động dựa trên các quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các Ủy ban tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.


2

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

STT	SỐ	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2019/NQ-HĐQT	04/01/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý PGD Nguyễn Thái Bình trực thuộc CN Sài Gòn
2	02/2019/NQ-HĐQT	05/01/2019	Chủ trương Sacombank tham gia hỗ trợ, xử lý Quỹ tín dụng nhân dân Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
3	03/2019/NQ-HĐQT	15/01/2019	Thành lập 26 PGD và Bàn thu đổi ngoại tệ trực thuộc
4	04/2019/NQ-HĐQT	15/01/2019	Phương án tham gia hỗ trợ, xử lý Quỹ tín dụng nhân dân Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
5	05/2019/NQ-HĐQT	16/01/2019	Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản đảm bảo cho Sacombank - SBL
6	06/2019/NQ-HĐQT	16/01/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Nguyễn Phong Sắc trực thuộc CN Đông Đô
7	07/2019/NQ-HĐQT	16/01/2019	Chế độ lương, thưởng danh hiệu cá nhân và tập thể năm 2018
8	08/2019/NQ-HĐQT	21/01/2019	Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018
9	09/2019/NQ-HĐQT	25/01/2019	Cho vay đặc biệt đối với Quỹ tín dụng nhân dân Ngũ Thái
10	10/2019/NQ-HĐQT	31/01/2019	Chế độ lương, thưởng danh hiệu cá nhân và tập thể năm 2018
11	11/2019/NQ-HĐQT	25/02/2019	Kế hoạch chi phí điều hành năm 2019
12	12/2019/NQ-HĐQT	25/02/2019	Điều chỉnh địa điểm trụ sở CN Ninh Bình
13	13/2019/NQ-HĐQT	25/02/2019	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Trần Văn Giàu trực thuộc CN Chợ Lớn
14	14/2019/NQ-HĐQT	27/02/2019	Thành phần dự kiến nhân sự điều hành phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2018
15	15/2019/NQ-HĐQT	05/03/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý PGD Nguyễn Duy Dương trực thuộc CN Quận 5
16	16/2019/NQ-HĐQT	05/03/2019	Chuyển địa điểm và đổi tên gọi PGD Nguyễn Hồng Đào trực thuộc CN Quận 12

 3

17	17/2019/NQ-HĐQT	05/03/2019	Chuyển địa điểm và đổi tên gọi PGD Đô Thành trực thuộc CN Thanh Hóa
18	18/2019/NQ-HĐQT	05/03//2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hòa Bình trực thuộc CN Bạc Liêu
19	19/2019/NQ-HĐQT	08/03/2019	Giải chấp một phần TSBĐ đối với hồ sơ Công ty CP Công nghiệp Bắc Hải
20	20/2019/NQ-HĐQT	15/03/2019	Phương án phát hành chứng chỉ tiền gửi dài hạn có ghi danh năm 2019
21	21/2019/NQ-HĐQT	21/03/2019	Thay đổi tên gọi và địa điểm trú đóng khi di dời PGD Mỹ Đình trực thuộc CN Từ Liêm
22	22/2019/NQ-HĐQT	22/03/2019	Chi hỗ trợ cho CBNV - CDV Ngân hàng để tổ chức nghỉ mát năm 2019
23	23/2019/NQ-HĐQT	22/03/2019	Chủ trương xử lý rủi ro đối với hồ sơ cho vay thẻ tín dụng
24	24/2019/NQ-HĐQT	22/03/2019	Phân định hạn mức thẩm quyền ký hợp đồng/giao dịch đối với Công ty SBJ
25	25/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Cơ chế đầu tư giấy tờ có giá do TCTD (ngân hàng hoặc phi ngân hàng) phát hành
26	26/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Điều chỉnh một số chính sách phúc lợi cho CBNV Sacombank
27	27/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Triển khai Đề án tín dụng tiêu dùng
28	28/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Cử nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT của Công ty CP Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn (APT)
29	29/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Phương án xử lý khoản vay của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Nam Thịnh Phát và Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thiên Phú Lộc
30	30/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Phương án xử lý khoản vay của Công ty TNHH Khách sạn Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Đức Phú Tân
31	31/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Phương án thanh lý tài sản nhận cản trừ
32	32/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Phương án xử lý tài sản nhận cản trừ là 09 Quyền sử dụng đất tại P.16, Q.8, Tp.HCM của Công ty TNHH TM DV XD Châu Hoàng Ngân

33	33/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Phương án thanh lý tài sản nhận cản trừ bất động sản 04 Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, máy móc thiết bị tại xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
34	34/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Phương án thanh lý tài sản nhận cản trừ là bất động sản tại số 81B. Tỉnh lộ 870B, ấp 4 và thửa đất số 351, tờ bản đồ số 3, ấp 8, xã Trung An, tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
35	35/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Thanh lý tài sản nhận cản trừ tại số 13 Nơ Trang Long, P7, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
36	36/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Phương án xử lý khoản vay của Công ty CP Hải sản Bảy Biển
37	37/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Phương án xử lý tài sản đang đấu giá của Ông Trầm Bê và những người có liên quan
38	38/2019/NQ-HĐQT	26/03/2019	Phương án xử lý khoản nợ của KH Nguyễn Thị Sáu - Trần Văn Thông, Công ty TNHH Xây dựng Mai Thy, Công ty CP Nhật Quân Anh
39	39/2019/NQ-HĐQT	04/04/2019	Ban hành mới Quy chế về chế độ tài chính Sacombank Cambodia
40	40/2019/NQ-HĐQT	08/04/2019	Nâng hạn mức phán quyết tín dụng của Sacombank - SBL
41	40A/2019/NQ-HĐQT	17/04/2019	Biểu quyết thông qua nội dung ĐHCĐ năm 2019 của Công ty CP Thông tin tín dụng Việt Nam
42	41/2019/NQ-HĐQT	23/04/2019	Chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho Sacombank trong năm tài chính 2019
43	42/2019/NQ-HĐQT	23/04/2019	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018
44	43/2019/NQ-HĐQT	23/04/2019	Tổ chức Ủy ban trực thuộc HĐQT
45	44/2019/NQ-HĐQT	23/04/2019	Cơ chế trích thưởng 5% khoản thưởng hiệu quả công việc hằng năm với đối tác Dai-ichi Life Việt Nam làm ngân sách kích thích kinh doanh
46	45/2019/NQ-HĐQT	23/04/2019	Thuê dịch vụ tư vấn pháp lý xử lý thu hồi tài sản nhận cản trừ của Công ty CP Thuộc Da Hào Dương
47	46/2019/NQ-HĐQT	23/04/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Long Mỹ trực thuộc CN Hậu Giang

5

48	47/2019/NQ-HĐQT	23/04/2019	Phương án hiệu chỉnh Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập	
49	48/2019/NQ-HĐQT	25/04/2019	Chủ trương xe công vụ đưa đón công tác hàng ngày của Trưởng PGD Tiềm năng	
50	49/2019/NQ-HĐQT	25/04/2019	Điều chỉnh địa điểm trụ sở CN Nam Định	
51	50/2019/NQ-HĐQT	25/04/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bà Quẹo trực thuộc CN Tân Bình	
52	51/2019/NQ-HĐQT	25/04/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Lãnh Binh Thăng trực thuộc CN Chợ Lớn	
53	52/2019/NQ-HĐQT	25/04/2019	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở CN Lào Cai	
54	53/2019/NQ-HĐQT	25/04/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Lâm Hà Thăng trực thuộc CN Lâm Đồng	
55	54/2019/NQ-HĐQT	25/04/2019	Ủy quyền cho HĐQT Sacombank Lào tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018	
56	55/2019/NQ-HĐQT	06/05/2019	Đồng bộ cấp hàm cán bộ quản lý	
57	56/2019/NQ-HĐQT	06/05/2019	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hòa Hưng trực thuộc CN Điện Biên Phủ	
58	57/2019/NQ-HĐQT	06/05/2019	Sang tên cổ phiếu Công ty CP Thương mại Vàng bạc đá quý Phương Nam do Bà Trương Thị Kim Chi đại diện đứng tên cho Sacombank	
59	58/2019/NQ-HĐQT	08/05/2019	Phương án xử lý khoản vay Công ty CP Hải Duy	
60	59/2019/NQ-HĐQT	08/05/2019	Cơ chế thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận áp dụng cho tập thể Đơn vị	
61	60/2019/NQ-HĐQT	08/05/2019	Mở tài khoản giao dịch Tương lai giá cả hàng hóa tại ADMIS Singapore Pte. Limited (ADM)	
62	61/2019/NQ-HĐQT	08/05/2019	Điều chỉnh một số cơ chế đối với các Chi nhánh hoạt động theo mô hình PGD Tiềm năng	
63	62/2019/NQ-HĐQT	20/05/2019	Di dời Chi nhánh Hà Tĩnh trực thuộc Khu vực Bắc Trung Bộ	
64	63/2019/NQ-HĐQT	20/05/2019	Trích lập Quỹ khen thưởng 2018 từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của SBR	
65	64/2019/NQ-HĐQT	22/05/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Mỹ Đình trực thuộc CN Từ Liêm	
66	65/2019/NQ-HĐQT	22/05/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi CN Giảng Võ	

67	66/2019/NQ-HĐQT	28/05/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Gò Đen trực thuộc CN Long An
68	67/2019/NQ-HĐQT	28/05/2019	Điều chỉnh phương án tham gia hỗ trợ xử lý Quỹ tín dụng nhân dân Ngũ Thái
69	68/2019/NQ-HĐQT	29/05/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Kim Ngưu trực thuộc CN Hà Nội
70	69/2019/NQ-HĐQT	29/05/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Định Công trực thuộc CN Thanh Trì
71	70/2019/NQ-HĐQT	29/05/2019	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hoàng Đạo Thúy trực thuộc CN Thăng Long
72	71/2019/NQ-HĐQT	30/05/2019	Phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty SBA
73	72/2019/NQ-HĐQT	30/05/2019	Phương án xử lý đối với các khoản vay được bảo đảm/bảo lãnh bằng Công ty CP DVVH - TDTT Thành Long
74	73/2019/NQ-HĐQT	30/05/2019	Phương án xử lý khoản vay Công ty CP Sản xuất Thương mại Giấy Bảo Hưng và khoản vay Công ty TNHH Bất động sản Phước Trí
75	74/2019/NQ-HĐQT	30/05/2019	Phương án xử lý khoản vay Công ty TNHH MTV Khách sạn Đạt Thịnh
76	75/2019/NQ-HĐQT	30/05/2019	Phương án xử lý khoản vay của khách hàng Phạm Thị Ngọc Diệp
77	76/2019/NQ-HĐQT	05/06/2019	Phương án thanh lý TSNCT thửa đất số 51, Tờ bản đồ số 38, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp.HCM
78	77/2019/NQ-HĐQT	06/06/2019	Phương án xuất khẩu vàng mỹ nghệ
79	78/2019/NQ-HĐQT	06/06/2019	Thi hành nghĩa vụ dân sự của Sacombank tại Bản án hình sự liên quan đến vụ án Phạm Công Danh
80	79/2019/NQ-HĐQT	11/06/2019	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở CN Thái Bình
81	80/2019/NQ-HĐQT	11/06/2019	Bổ sung "hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm" vào ngành nghề kinh doanh của Công ty SBJ
82	81/2019/NQ-HĐQT	13/06/2019	Thay đổi địa chỉ trụ sở Chi nhánh Long Khánh
83	82/2019/NQ-HĐQT	13/06/2019	Chỉ định cá nhân thay thế Bà Nguyễn Thị Bích Vân nhận ủy quyền từ Bà Hà Thị Thu Hồng để đứng tên các tài sản nhận cầm giữ theo Nghị quyết số 171/2018/NQ-HĐQT

84	83/2019/NQ-HĐQT	21/06/2019	Chủ trương bán đấu giá các khoản nợ xấu	
85	84/2019/NQ-HĐQT	21/06/2019	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở PGD Chợ Cầu trực thuộc CN Quận 12	
86	85/2019/NQ-HĐQT	21/06/2019	Phương án xử lý khoản nợ quá hạn Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển Thế Giới Xanh và thanh lý tài sản nhận cầm trừ nợ tại số 22 Nguyễn Văn Đường, phường 6, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	
87	86/2019/NQ-HĐQT	25/06/2019	Giải chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Du lịch Mỹ Gia Cát Tường	
88	87/2019/NQ-HĐQT	25/06/2019	Giải chấp tài sản bảo đảm khoản vay của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phong Mỹ	
89	88/2019/NQ-HĐQT	25/06/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cần Giuộc trực thuộc CN Long An	
90	88A/2019/NQ-HĐQT	25/06/2019	Gia hạn thời gian nộp tiền để tất toán khoản vay Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển nhà Ngọc Đông Dương	
91	89/2019/NQ-HĐQT	26/06/2019	Triển khai mua bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cho Ban lãnh đạo Sacombank năm 2019	
92	90/2019/NQ-HĐQT	26/06/2019	Phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty SBL	
93	90A/2019/NQ-HĐQT	27/06/2019	Xử lý số tiền thanh lý tài sản bảo đảm các khoản vay của Ông Trầm Bê và những người có liên quan	
91	89/2019/NQ-HĐQT	26/06/2019	Triển khai mua bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cho Ban lãnh đạo Sacombank năm 2019	
92	90/2019/NQ-HĐQT	26/06/2019	Phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty SBL	
93	90A/2019/NQ-HĐQT	27/06/2019	Xử lý số tiền thanh lý tài sản bảo đảm các khoản vay của Ông Trầm Bê và những người có liên quan	
94	91/2019/NQ-HĐQT	02/07/2019	Chấm dứt hoạt động các Ủy ban, Hội đồng và phân quyền phê duyệt một số thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Ngân hàng	
95	92/2019/NQ-HĐQT	03/07/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Chu Lai trực thuộc CN Quảng Nam	
96	93/2019/NQ-HĐQT	05/07/2019	Thay đổi phương án bán 02 khoản nợ Công ty CP Hữu Liên Á Châu và Trần Xảo Cơ - Lưu Lang Phương	

97	94/2019/NQ-HĐQT	08/07/2019	Phương án xử lý đối với các khoản vay của Công ty Cổ phần Khu du lịch Làng Chài
98	95/2019/NQ-HĐQT	10/07/2019	Bán đấu giá các khoản nợ Công ty TNHH Thăng Lợi, Công ty TNHH Lộc Phát Huy và Công ty CP Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Địa ốc và Phát triển Nhà Hoàng Gia
99	96/2019/NQ-HĐQT	18/07/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Tân Sơn Nhất trực thuộc CN Nguyễn Văn Trỗi
100	97/2019/NQ-HĐQT	26/07/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phổ Quang trực thuộc CN Phú Nhuận
101	98/2019/NQ-HĐQT	02/08/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thoại Sơn trực thuộc CN An Giang
102	99/2019/NQ-HĐQT	02/08/2019	Gia hạn hiệu lực thi hành Nghị quyết số 91/2019/NQ-HĐQT ngày 02/8/2019
103	99A/2019/NQ-HĐQT	02/08/2019	Phương án xử lý nợ đối với khoản trả chậm và khoản vay được đảm bảo bằng cổ phiếu Ngân hàng Kiên Long
104	100/2019/NQ-HĐQT	09/08/2019	Chủ trương xây dựng trụ sở CN Đắk Lắk
105	101/2019/NQ-HĐQT	09/08/2019	Giải chấp bất động sản số B5, Tổ 62B, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
106	102/2019/NQ-HĐQT	09/08/2019	Phương án xử lý tài sản tại Thửa số 512, Tờ bản đồ số 6, 7 và Thửa số 1989, Tờ bản đồ số 2, Phường An Phú, Quận 2, Tp.HCM
107	103/2019/NQ-HĐQT	09/08/2019	Giảm giá tài sản đang đấu giá của Ông Trầm Bê và những người có liên quan
108	104/2019/NQ-HĐQT	12/08/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD An Phú trực thuộc CN Quận 2
109	105/2019/NQ-HĐQT	15/08/2019	Miễn giảm lãi, tắt toán hợp đồng vay đối với khách hàng DNTN TM-DV Thịnh Phú
110	106/2019/NQ-HĐQT	16/08/2019	Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn Thương Tín
111	107/2019/NQ-HĐQT	16/08/2019	Phương thức xử lý tài sản bảo đảm là cổ phiếu STB thuộc nhóm Ông Trầm Bê và những người có liên quan
112	108/2019/NQ-HĐQT	16/08/2019	Xử lý cổ phiếu Công ty CP Thương mại Vàng bạc đá quý Phương Nam

113	109/2019/NQ-HĐQT	16/08/2019	Xử lý nợ vay Công ty TNHH Thăng Lợi và Công ty CP Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Địa ốc và Phát triển nhà Hoàng Gia
114	110/2019/NQ-HĐQT	03/09/2019	Chuyển địa điểm trụ sở Chi nhánh Hoa Việt
115	111/2019/NQ-HĐQT	03/09/2019	Chuyển địa điểm trụ sở CN Bình Chánh
116	112/2019/NQ-HĐQT	03/09/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Quận 6 trực thuộc CN Phú Lâm
117	113/2019/NQ-HĐQT	09/09/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cẩm Phả trực thuộc Chi nhánh Quảng Ninh
118	114/2019/NQ-HĐQT	09/09/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tân Hương trực thuộc Chi nhánh Tân Phú
119	115/2019/NQ-HĐQT	09/09/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phạm Văn Chí trực thuộc Chi nhánh Bình Tây
120	116/2019/NQ-HĐQT	09/09/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bim Sơn trực thuộc Chi nhánh Thanh Hóa
121	117/2019/NQ-HĐQT	09/09/2019	Thay đổi địa chỉ trụ sở PGD Ngã Năm trực thuộc CN Sóc Trăng
122	118/2019/NQ-HĐQT	10/09/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Hải Châu trực thuộc CN Sông Hàn
123	118A/2019/NQ-HĐQT	10/09/2019	Xử lý nợ vay Nhóm khách hàng Phạm Công Danh và các Công ty có liên quan
124	119/2019/NQ-HĐQT	13/09/2019	Tăng hạn mức vay, công nợ đối với phương án xuất khẩu vàng mỹ nghệ
125	120/2019/NQ-HĐQT	17/09/2019	Phương án thanh lý tài sản nhận cầm trừ nợ tại Thửa số 9, Tờ bản đồ số 26, Phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
126	121/2019/NQ-HĐQT	23/09/2019	Phương án xử lý khoản ủy thác đầu tư CTCP Đầu tư Tài chính Mê Kông
127	122/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phương án thực hiện Hợp đồng thuê văn phòng tại địa chỉ 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
128	123/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Thanh lý tài sản cầm trừ nợ là nhà xưởng tại thôn Ninh Ích, xã Ninh An, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (khoản vay Công ty TNHH Hòa Thăng)

129	124/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Chủ trương thuê dịch vụ pháp lý tư vấn, hỗ trợ thu hồi nợ khoản vay Nhóm khách hàng Văn Thế Trường và các Công ty có liên quan
130	125/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phương án xử lý khoản vay của Công ty TNHH Xây dựng Hàm Giang và Liêng Thị Thanh
131	126/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phương án xử lý khoản vay Công ty TNHH Bất động sản Phước Trí
132	127/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phương án xử lý đối với khoản vay của Công ty TNHH Khách sạn Ngân Kiều
133	128/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phương án xử lý đối với khoản vay của khách hàng Vương Thoại Nguyên
134	129/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phương án xử lý khoản vay của khách hàng Kiên Thị Kiều - Trầm Phong Xuân
135	130/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phương án xử lý nợ của khách hàng Thạnh Thị Tiên
136	131/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phương án xử lý nợ của khách hàng Liêng Thị Thảo
137	132/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phương án xử lý nợ của khách hàng Liêng Thành Liêm - Thạch Thị Hoa
138	133/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phương án xử lý đối với khoản vay của Công ty CP Vườn Thú Mỹ Quỳnh
139	134/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty TNHH MTV Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
140	135/2019/NQ-HĐQT	07/10/2019	Điều chỉnh giá khởi điểm thanh lý BĐS tại Tp.HCM
141	136/2019/NQ-HĐQT	10/11/2019	Phương án xử lý Bất động sản tại số 10 Đông Sơn, P.7, Q. Tân Bình, Tp.HCM (tài sản cầm trả nợ của khách hàng Lâm Dũng Tiến)
142	137/2019/NQ-HĐQT	16/10/2019	Gia hạn tiến độ thanh toán theo biên bản đấu giá Dự án Ngân Thạnh
143	138/2019/NQ-HĐQT	17/10/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tân Quy trực thuộc CN Củ Chi
144	139/2019/NQ-HĐQT	17/10/2019	Gia hạn thời gian thanh toán số tiền để giải chấp một phần tài sản bảo đảm đối với CTCP Công Nghiệp Bắc Hải

145	140/2019/NQ-HĐQT	29/10/2019	Cơ chế đầu tư giấy tờ có giá do TCTD (Ngân hàng hoặc phi ngân hàng) phát hành năm 2019)
146	141/2019/NQ-HĐQT	05/11/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Võ Văn Ngân trực thuộc CN Thủ Đức
147	142/2019/NQ-HĐQT	05/11/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Cửa Nam trực thuộc CN Hàng Bài
148	143/2019/NQ-HĐQT	05/11/2019	Đổi tên gọi PGD Hàng Bò trực thuộc CN Giảng Võ
149	144/2019/NQ-HĐQT	05/11/2019	Đổi tên gọi PGD Vạn Phúc trực thuộc CN Giảng Võ
150	145/2019/NQ-HĐQT	12/11/2019	Giải chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay của CTCP Sản xuất Dịch vụ Thương mại Xây dựng Thành Tài Long An
151	146/2019/NQ-HĐQT	12/11/2019	Thanh lý xe chuyên dụng dùng cho Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
152	147/2019/NQ-HĐQT	12/11/2019	Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2020
153	148/2019/NQ-HĐQT	12/11/2019	Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng con
154	149/2019/NQ-HĐQT	12/11/2019	Thuê dịch vụ pháp lý xử lý thu hồi nợ vay Nhóm khách hàng Công ty TNHH Tân Hoàng Thân và các Công ty có liên quan
155	150/2019/NQ-HĐQT	18/11/2019	Chủ trương thanh lý 02 bất động sản tại TP.HCM
156	151/2019/NQ-HĐQT	18/11/2019	Gia hạn cấp hạn mức giao dịch cho Đối tác (Travellex Banknotes Limited)
157	152/2019/NQ-HĐQT	20/11/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Chợ Gạo trực thuộc CN Tiền Giang
158	153/2019/NQ-HĐQT	20/11/2019	Phương án tăng vốn đăng ký kinh doanh cho Sacombank Lào
159	154/2019/NQ-HĐQT	20/11/2019	Điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐQT ngày 26/03/2019 của HĐQT
160	155/2019/NQ-HĐQT	26/11/2019	Hỗ trợ xử lý Quỹ tín dụng nhân dân Ngũ Thái
161	156/2019/NQ-HĐQT	26/11/2019	Phương án điều chỉnh giá thuê tòa nhà 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp.HCM

162	157/2019/NQ-HĐQT	26/11/2019	Chủ trương về phương án xử lý tòa nhà trụ sở Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào
163	158/2019/NQ-HĐQT	26/11/2019	Kế hoạch đầu tư Trái phiếu Chính phủ trong năm 2020 cho Sổ Ngân hàng
164	159/2019/NQ-HĐQT	29/11/2019	Miễn giảm lãi khoản vay của CTCP Vương Miện
165	160/2019/NQ-HĐQT	02/12/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi CN quản lý PGD Lê Thành Tôn trực thuộc CN Bến Thành
166	161/2019/NQ-HĐQT	05/12/2019	Bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Sacombank
167	162/2019/NQ-HĐQT	05/12/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý PGD Chợ Bình Tây - CN Quận 5
168	163/2019/NQ-HĐQT	05/12/2019	Phương án xử lý các tài sản nhận cầm trả nợ của nhóm khách hàng Quách Chánh Hưng
169	164/2019/NQ-HĐQT	12/12/2019	Ngừng hoạt động 04 PGD An Hòa, An Cư, An Nghiệp và Hồ Tùng Mậu trực thuộc CN Cần Thơ
170	165/2019/NQ-HĐQT	12/12/2019	Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập
171	166/2019/NQ-HĐQT	27/12/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bình Long trực thuộc CN Bình Phước
172	167/2019/NQ-HĐQT	27/12/2019	Thành lập 4 PGD và Bàn thu đối ngoại tệ trực thuộc
173	168/2019/NQ-HĐQT	27/12/2019	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng đối với CTCP Cảng Long An tại CN Trung tâm
174	169/2019/NQ-HĐQT	27/12/2019	Điều chỉnh thời gian áp dụng đơn giá thuê mới và diện tích thuê tại tòa nhà 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM
175	170/2019/NQ-HĐQT	31/12/2019	Chế độ lương, thưởng danh hiệu cá nhân và tập thể năm 2019

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2019/QĐ-HĐQT	04/01/2019	Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện chỉnh sửa kiến nghị kết luận thanh tra số 21/KL-CỤC II.2 ngày 20/12/2018

2	02/2019/QĐ-HĐQT	08/01/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tháp Mười trực thuộc CN Đồng Tháp
3	02A/2019/QĐ-HĐQT	10/01/2019	Ban hành Quy chế cho vay đặc biệt
4	02B/2019/QĐ-HĐQT	14/01/2019	Thay đổi địa chỉ trụ sở CN Bình Phước
5	03/2019/QĐ-HĐQT	15/01/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD Hàm Nghi thành PGD Ngũ Hành Sơn trực thuộc CN Sông Hàn
6	04/2019/QĐ-HĐQT	16/01/2019	Ban hành Quy chế trang bị và quản lý phương tiện đi lại
7	05/2019/QĐ-HĐQT	16/01/2019	Thành lập Hội đồng chọn thầu tổ chức kiểm toán độc lập năm 2019
8	06/2019/QĐ-HĐQT	18/01/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Chợ Mới trực thuộc CN An Giang
9	07/2019/QĐ-HĐQT	21/01/2019	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018
10	08/2019/QĐ-HĐQT	02/12/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hưng Phú trực thuộc CN Phú Lâm
11	09/2019/QĐ-HĐQT	18/02/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD Nguyễn Phong Sắc thành PGD Cầu Giấy trực thuộc CN Đông Đô
12	10/2019/QĐ-HĐQT	25/02/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cần Giờ trực thuộc CN Nhà Bè
13	11/2019/QĐ-HĐQT	25/02/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hiệp Thành trực thuộc CN Quận 12
14	12/2019/QĐ-HĐQT	15/03/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD Cao Văn Lầu thành PGD Phú Định trực thuộc CN Bình Tây
15	13/2019/QĐ-HĐQT	18/03/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD Đông Thành thành PGD Yên Định trực thuộc CN Thanh Hóa
16	14/2019/QĐ-HĐQT	22/03/2019	Ban hành Quy chế ban hành kiểm soát văn bản lập quy
17	15/2019/QĐ-HĐQT	22/03/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hòa Bình trực thuộc CN Bạc Liêu

18	16/2019/QĐ-HĐQT	27/03/2019	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Trần Văn Giàu trực thuộc CN Chợ Lớn
19	17/2019/QĐ-HĐQT	27/03/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Nguyễn Thái Bình trực thuộc CN Sài Gòn
20	18/2019/QĐ-HĐQT	02/04/2019	Thành lập CN Ninh Bình
21	19/2019/QĐ-HĐQT	04/04/2019	Ban hành Quy chế về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng
22	20/2019/QĐ-HĐQT	09/04/2019	Phê duyệt kết quả thanh lý BĐS tại số 132 Nguyễn Thái Bình, Q1, Tp.HCM
23	21/2019/QĐ-HĐQT	16/04/2019	Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
24	22/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	18/04/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy chế cấp hạn mức giao dịch kinh doanh tiền tệ và giao dịch đầu tư, kinh doanh chứng khoán nợ
25	23/2019/QĐ-HĐQT	23/04/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Nguyễn Duy Dương trực thuộc CN Quận 5
26	24/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	25/04/2019	Hủy bỏ một số văn bản lập quy
27	25/2019/QĐ-HĐQT	08/05/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Long Mỹ trực thuộc CN Hậu Giang
28	26/2019/QĐ-HĐQT	14/05/2019	Thay đổi địa chỉ trụ sở PGD Lâm Hà trực thuộc CN Lâm Đồng
29	27/2019/QĐ-HĐQT	15/05/2019	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở CN Lào Cai
30	28/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	20/05/2019	Ban hành Quy chế về chế độ tài chính Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
31	29/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	20/05/2019	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro
32	30/2019/QĐ-HĐQT	20/05/2019	Thành lập CN Lào Cai
33	31/2019/QĐ-HĐQT	28/05/2019	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hòa Hưng trực thuộc CN Điện Biên Phủ
34	32/2019/QĐ-HĐQT	28/05/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Lãnh Binh Thăng trực thuộc CN Chợ Lớn

35	33/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	29/05/2019	Hủy bỏ văn bản
36	34/2019/QĐ-HĐQT	05/06/2019	Thành lập CN Nam Định
37	35/2019/QĐ-HĐQT	13/06/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bà Quẹo trực thuộc CN Tân Bình
38	36/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	13/06/2019	Ban hành Quy chế kiểm soát nội bộ
39	37/2019/QĐ-HĐQT	13/06/2019	Phê duyệt kết quả thanh lý BĐS tại số 57 Kinh Dương Vương và R23/1/18 Cư xá Phú Lâm A, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
40	38/2019/QĐ-HĐQT	21/06/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD Gò Đen thành PGD Thạch Hóa trực thuộc CN Long An
41	39/2019/QĐ-HĐQT	21/06/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Kim Ngưu trực thuộc CN Hà Nội
42	40/2019/QĐ-HĐQT	21/06/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD Mỹ Đình thành PGD Nam Trung Yên trực thuộc CN Từ Liêm
43	41/2019/QĐ-HĐQT	21/06/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Định Công trực thuộc CN Thanh Trì
44	42/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	21/06/2019	Ban hành Quy chế quản lý Công ty con
45	43/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	21/06/2019	Ban hành Quy chế quản lý Ngân hàng con
46	44/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	25/06/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD Nguyễn Hồng Đào thành PGD Chợ Đường trực thuộc CN Quận 12
47	45/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	25/06/2019	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
48	46/2019/QĐ-HĐQT	7/1/2019	Thành lập Ủy ban nhân sự
49	47/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	7/2/2019	Hủy bỏ một số văn bản lập quy
50	48/2019/QĐ-HĐQT	7/2/2019	Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT

51	49/2019/QĐ-HĐQT	7/3/2019	Hủy bỏ một số văn bản lập quy
52	49A/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	7/5/2019	Hủy bỏ một số văn bản lập quy
53	50/2019/QĐ-HĐQT	7/8/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cần Giuộc trực thuộc CN Long An
54	51/2019/QĐ-HĐQT	7/18/2019	Hủy bỏ Chính sách môi trường và xã hội
55	52/2019/QĐ.VBLQ-HĐQT	7/18/2019	Hủy bỏ Quy chế Giao dịch một cửa
56	53/2019/QĐ-HĐQT	7/22/2019	Thay đổi địa chỉ CN Long Khánh
57	54/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	7/31/2019	Hủy bỏ Quy chế về phòng, chống rửa tiền
58	55/2019/QĐ-HĐQT	8/2/2019	Thành lập Chi nhánh Thái Bình
59	56/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	8/2/2019	Hủy bỏ MỘT SỐ VĂN BẢN LẬP QUY
60	57/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	8/5/2019	Hủy bỏ văn bản lập quy (Quy chế chế độ báo cáo tài chính)
61	58/2019/QĐ-HĐQT	8/9/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Chu Lai trực thuộc CN Quảng Nam
62	59/2019/QĐ-HĐQT	8/16/2019	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở PHD Chợ Cầu trực thuộc CN Quận 12
63	60/2019/QĐ-HĐQT	8/30/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thoại Sơn trực thuộc CN An Giang
64	61/2019/QĐ-HĐQT	9/10/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Tân Sơn Nhất trực thuộc CN Nguyễn Văn Trỗi
65	62/2019/QĐ-HĐQT	17/09/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cẩm Phả trực thuộc CN Quảng Ninh
66	63/2019/QĐ-HĐQT	23/09/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD Hải Châu thành PGD Hòa Vang trực thuộc CN Sông Hàn
67	64/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	9/26/2019	Hủy bỏ Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
68	65/2019/QĐ-HĐQT	17/10/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phổ Quang trực thuộc CN Phú Nhuận

69	66/2019/QĐ-HĐQT	17/10/2019	Thành lập Hội đồng Hoạch định chiến lược phát triển HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
70	67/2019/QĐ-HĐQT	17/10/2019	Thành lập Ủy ban Tín dụng và Đầu tư Tài chính (tạm thời)
71	68/2019/QĐ-HĐQT	22/10/2019	Chuyển địa điểm trụ sở CN Bình Chánh
72	69/2019/QĐ-HĐQT	22/10/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý PGD Quận 6 trực thuộc CN Phú Lâm
73	70/2019/QĐ-HĐQT	29/10/2019	Nhận chuyển nhượng Bất động sản tại thửa đất số 33, TĐĐ số 8, địa chỉ 35 Hà Huy Tập, Phường Nam Hà, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
74	71/2019/QĐ-HĐQT	29/10/2019	Nhận chuyển nhượng Bất động sản tại thửa đất số 33, TĐĐ số 8, địa chỉ 37 Hà Huy Tập, Phường Nam Hà, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
75	72/2019/QĐ-HĐQT	30/10/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bim Sơn trực thuộc CN Thanh Hóa
76	73/2019/QĐ-HĐQT	30/10/2019	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi CN Giảng Võ
77	74/2019/QĐ-HĐQT	30/10/2019	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý PGD Hoàng Đạo Thúy trực thuộc CN Thăng Long
78	75/2019/QĐ-HĐQT	4/11/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tân Hương trực thuộc CN Tân Phú
79	76/2019/QĐ-HĐQT	5/11/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tân Phú trực thuộc CN Quận 2
80	77/2019/QĐ-HĐQT	18/11/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phạm Văn Chí trực thuộc CN Bình Tây
81	78/2019/QĐ-HĐQT	20/11/2019	Chuyển địa điểm trụ sở CN Hoa Việt
82	79/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	12/5/2019	Ban hành Quy chế Huy động vốn
83	80/2019/QĐ-VBLQ.HĐQT	13/12/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy chế về chế độ tài chính của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
84	81/2019/QĐ-HĐQT	16/12/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Chợ Gạo trực thuộc CN Tiền Giang

85	82/2019/QĐ-HĐQT	23/12/2019	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tân Quy trực thuộc CN Củ Chi
86	83/2019/QĐ-HĐQT	23/12/2019	Ban hành Quy chế Quản lý rủi ro
87	84/2019/QĐ-HĐQT	23/12/2019	Ban hành Quy chế Thanh lý tài sản
88	85/2019/QĐ-HĐQT	23/12/2019	Ban hành Quy chế cấp tín dụng
89	86/2019/QĐ-HĐQT	23/12/2019	Ban hành Quy chế quản lý nợ
90	87/2019/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Ban hành Quy chế giao dịch thị trường ngoại hối và phái sinh giá cả hàng hóa
91	88/2019/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Ban hành Quy chế mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Tại thời điểm 01/01/2019, BKS Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021 có 04 thành viên, bao gồm: 03 thành viên chuyên trách và 01 thành viên không chuyên trách. Đến cuối năm 2019, số lượng thành viên BKS không thay đổi so với thời điểm đầu năm.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	Trưởng BKS (chuyên trách)	30/6/2017	10	100%	
2	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI	Thành viên BKS chuyên trách	02/04/2011	10	100%	
3	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH	Thành viên BKS chuyên trách	30/6/2017	10	100%	
4	Ông LÊ VĂN TÙNG	Thành viên BKS	04/2006	10	100%	

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức 10 cuộc họp, bao gồm: 05 cuộc họp định kỳ và 05 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến Thành viên BKS bằng văn bản, với sự tham gia đầy đủ của tất cả thành viên BKS để quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BTGD và cổ đông:

BKS giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua; giám sát việc quản trị, điều hành theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng và các quy định nội bộ của Sacombank.

Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát trong năm 2019, BKS đánh giá hoạt động của HĐQT, BTGD như sau:

- HĐQT đã phát huy vai trò quản lý của mình thông qua việc chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước và Nghị quyết ĐHĐCĐ; ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị để định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời cho BTGD trong công tác điều hành Ngân hàng, cũng như kết hợp chặt chẽ với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng và các công ty trực thuộc.
- BTGD đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong năm 2019, BTGD đã có sự nỗ lực vượt bậc, luôn nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thực hiện nghiêm túc các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, cũng như bám sát kế hoạch kinh doanh được giao, đặc biệt là hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2019 do ĐHĐCĐ giao.
- HĐQT, BTGD Sacombank thực hiện đúng định hướng, lộ trình của Đề án tái cơ cấu Ngân hàng sau sáp nhập đã được NHNN phê duyệt. Các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu được thực hiện tốt, đạt hiệu quả cao, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tín dụng và từng bước tối ưu hoá danh mục tài sản.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác:

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác của Sacombank được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định nội bộ Sacombank và quy định của pháp luật.
- Trưởng BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, Hội đồng Phòng chống rửa tiền, Trưởng BKS và/hoặc Thành viên BKS tham dự các cuộc họp của Ủy ban chỉ đạo triển khai dự án Basel II, tham dự một số cuộc họp/hội nghị do Ban điều hành tổ chức để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động Ngân hàng.
- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BTGD để thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu giám sát đã đề ra.
- BKS chỉ đạo và giám sát hoạt động KTNB theo quy định của NHNN và quy định nội bộ Sacombank. Sau mỗi cuộc kiểm toán, BKS tổ chức cuộc họp thông qua Báo cáo kiểm toán với đơn vị được kiểm toán và các cán bộ quản lý trực tiếp đơn vị để cùng thảo luận, có ý kiến về kết quả kiểm toán; qua đó, BKS có chỉ đạo sâu sát, kịp thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro và an toàn hoạt động Ngân hàng. Các kết quả KTNB cùng với những

kiến nghị, khuyến nghị của KTNB được gửi kịp thời tới HĐQT, BKS, TGD và các đơn vị có liên quan.

4. Hoạt động khác của BKS:

- BKS chỉ đạo và giám sát hoạt động của KTNB theo quy định của NHNN và quy định nội bộ Sacombank. Năm 2019, Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và Kế hoạch kiểm toán năm 2019 đã được BKS phê duyệt, cụ thể: KTNB đã hoàn thành kiểm toán trực tiếp tại: 19 Chi nhánh; 01 Đơn vị Nghiệp vụ Ngân hàng (Trung Tâm Thẻ); 01 chuyên đề Phòng chống rửa tiền tại Hội sở; 03 chuyên đề CNTT tại Hội sở (chuyên đề các hạ tầng CNTT, chuyên đề core thẻ và Sacombank Pay, chuyên đề các ứng dụng CNTT); 01 chuyên đề CNTT tại Sacombank-SBR và kiểm toán 02 ngân hàng con (Sacombank-Lào và Sacombank-Cambodia).
- Với mục tiêu là nâng cao hoạt động KTNB của Sacombank, tuân thủ các quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn của Basel II, hướng tới đáp ứng các thông lệ tiên tiến theo các chuẩn mực kiểm toán nội bộ của Hiệp hội kiểm toán nội bộ quốc tế (IIA) và Khung kiểm soát nội bộ COSO, ngày 10/05/2019, BKS Sacombank chính thức khởi động dự án “Nâng cấp khung kiểm toán nội bộ” cùng với Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG Việt Nam (hoàn thành trong tháng 01/2020).
- Định kỳ hàng năm, BKS xem xét lại quy định nội bộ, rà soát, cập nhật các quy định mới của NHNN để hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ của BKS và KTNB. Trong năm 2019, BKS đã ký ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-BKS ngày 11/01/2019, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS được ban hành kèm Quyết định số 02/2019/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 (được ĐHĐCĐ uỷ quyền ký ban hành), Quy trình Giám sát từ xa được ban hành kèm Quyết định số 10/2019/QĐ-BKS ngày 20/05/2019.

IV. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán :

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số C M ND / ĐK KD	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CM ND/ ĐK KD	Đ ị a c h ị	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
1	Dương Công Minh	Chủ tịch HĐQT					-	-	-
2	Phạm Văn Phong	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT					-	-	-

3	Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT						-	-	-
4	Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT						-	-	-
5	Nguyễn Đức Thạch Diễm	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc						-	-	-
6	Lê Thị Hoa	Thành viên HĐQT độc lập						-	-	-
7	Nguyễn Văn Huỳnh	Thành viên HĐQT độc lập							-	-
8	Trần Minh Triết	Trưởng Ban kiểm soát						-	-	-
9	Nguyễn Thị Thanh Mai	Thành viên BKS						-	-	-
10	Lê Văn Tông	Thành viên BKS						-	-	-
11	Hà Tôn Trung Hạnh	Thành viên BKS						-	-	-
12	Phan Đình Tuệ	Phó Tổng Giám đốc						-	-	-
13	Nguyễn Minh Tâm	Phó Tổng Giám đốc						-	-	-
14	Quách Thanh Ngọc Thùy	Phó Tổng Giám đốc						-	-	-
15	Đào Nguyên Vũ	Phó Tổng Giám đốc						-	-	-
16	Lê Văn Ron	Phó Tổng Giám đốc						-	-	-
17	Hà Quỳnh Anh	Phó Tổng Giám đốc						-	-	-
18	Bùi Văn Dũng	Phó Tổng Giám						-	-	-

		đốc							
19	Nguyễn Bá Trị	Phó Tổng Giám đốc					-	-	-
20	Hà Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc					-	-	-
21	Võ Anh Huệ	Phó Tổng Giám đốc					-	-	-
22	Hồ Doãn Cường	Phó Tổng Giám đốc					-	-	-
23	Phan Quốc Huỳnh	Phó Tổng Giám đốc					-	-	-
24	Hoàng Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc					-	-	-
25	Lê Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc					-	-	-
26	Huỳnh Thanh Giang	Kế toán trưởng					-	-	-

V. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan :

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I/- Hời đồng quản trị & người có liên quan										
1	Ông DƯƠNG CÔNG MINH		Chủ tịch HĐQT					62.569.075	3,31	
	DƯƠNG CÔNG TRÌNH		Cha							
	ĐẶNG THỊ DOAN		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ VĂN THẢO		Vợ					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ghi chú
	DƯƠNG PHƯƠNG MAI		Con					-	0,00%
	DƯƠNG MINH HOÀNG		Con					-	0,00%
	DƯƠNG MINH TRÍ		Con					-	0,00%
	DƯƠNG THỊ LIÊM		Em					11.858.742	0,62

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hữu cổ phần cổ tích	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cổ tích	Ghi chú
	CAO XUÂN MINH		Em rể					-	0,00%	
2	Ông PHẠM VĂN PHONG		Phó Chủ tịch thường trực					19.680	0,001%	
	PHẠM DIỄN		Cha							
	PHẠM THỊ CẢNH		Mẹ					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ KIM PHƯỢNG		Vợ					-	0,00%	
	PHẠM QUANG VŨ		Con					-	0,00%	
	PHẠM QUANG THANH		Con					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỘI		Chị					-	0,00%	
	HOÀNG KHẮC HÂN		Anh rể					-	0,00%	

26



ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tại khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cơ phiếu số hưu cuối kỳ	Tỷ lệ số hưu cơ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM VĂN DUNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGUYỆT		Chị dâu					-	0,00%	
	PHẠM VĂN PHÚ		Em					-	0,00%	
	BÙI THỊ HOA		Em dâu					-	0,00%	
	PHẠM THỊ QUY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THẠCH		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LUẬT		Em					-	0,00%	
	LÊ VŨ CÔNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỆ		Em					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỘC		Em					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu ưu đãi	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu ưu đãi	Ghi chú
	TRẦN SINH BÀI		Em rể					-	0,00%	
3	Ông NGUYỄN MIỀN TUẤN		TV.HĐQT					139.826	0,007%	
	NGUYỄN MIỀN TÂM		Cha					-	0,00%	
	BÙI THỊ EM		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH LOAN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN MIỀN TUẤN MINH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MIỀN HÀ MINH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MIỀN TIẾN		Em					-	0,00%	
4	Ông NGUYỄN XUÂN VŨ		TV.HĐQT					833	0,00%	

ST	T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
		NGUYỄN TRƯƠNG HUYỀN		Vợ					-	0,00%	
		NGUYỄN TÂM DŨNG		Cha					-	0,00%	
		NGUYỄN THỊ KIM NGÂN		Mẹ					-	0,00%	
		NGUYỄN XUÂN ANH		Con					-	0,00%	
		NGUYỄN XUÂN NAM		Con					-	0,00%	
5		Bà NGUYỄN ĐỨC THẠCH DIỆM		TV.HĐQT kiêm Tổng giám đốc					76.320	0,004%	
		NGUYỄN ĐỨC THẠCH		Cha					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tại khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hưu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cổ tích	Ghi chú
	LÊ THỊ YÊN CHI		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC NGỌC		Anh					4	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN		Chị Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC BÌNH AN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THÁI PHÚC		Em rể					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hữu cổ/đồng cổ/đồng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chủ cổ/đồng
6	Bà LÊ THỊ HOA		TV.HQQT độc lập					1	0,00%
	LÊ VĂN THỊ		Cha						
	VÕ THỊ HÒE		Mẹ						
	NGUYỄN BÁ TÂN		Chồng					-	0,00%
	NGUYỄN THẢO LÊ		Con					-	0,00%
	LÊ VĂN HỒNG		Anh					-	0,00%
	NGUYỄN KIM LƯƠNG		Em dâu					-	0,00%

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số số phiếu số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ VĂN VINH		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN PHƯỚC HUỆ		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ NGA		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN PHƯỚC HỒNG		Em rể					-	0,00%	
	LÊ THỊ MỸ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN HUY THẮNG		Em rể					-	0,00%	
7	Ông NGUYỄN VĂN HUYNH		TV:HQQT độc lập					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN CẨM		Cha							
	NGUYỄN THỊ		Mẹ							

32

ST	Tên tổ chức/cá nhân	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	THOÀN									
	VÕ THỊ KIM HOÀNG		Vợ							
	NGUYỄN DUY THÔNG		Con trai					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC UYÊN		Con dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN TRUYỆN		Anh							
	NGUYỄN VĂN NÓI		Anh							
	NGUYỄN VĂN HỀ		Anh							
	NGUYỄN VĂN CHÂU		Anh							
	NGUYỄN VĂN XẤU		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN LỰC		Anh					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THỊ HÀ	Chị								
	NGUYỄN THỊ HỒ	Chị								
	NGUYỄN THỊ HUỖNH	Em gái								
	NGUYỄN THỊ THUẦN	Chị dâu								
	HUỖNH THỊ RẠNG	Chị dâu								
	NGUYỄN THỊ RẠNH	Chị dâu								
	NGUYỄN THỊ BỤNG	Chị dâu								
	NGUYỄN VĂN NHÀ	Anh rể								
	NGUYỄN VĂN XEN	Anh rể								
	LÊ VĂN LỊCH	Em rể								

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu ưu đãi	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT		Trưởng BKS					-	0,00%	
	TRẦN NGỌC MINH		Cha							
	PHẠM THỊ MỸ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ		Vợ					-	0,00%	
	TRẦN HÀ LÂM		Con					-	0,00%	
	TRẦN HÀ TRIẾT ANH		Con					-	0,00%	
	TRẦN MINH DUY		Em					-	0,00%	
	HUỲNH NHƯ THẢO TRANG		Em dâu					-	0,00%	
2	Ông LÊ VĂN TÙNG		TV.BKS					1.046.952	0,055%	

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ VĂN THANH		Cha							
	TRƯƠNG THỊ NGUU		Mẹ							
	LÊ THỊ THU HỒNG		Vợ					7	0,00%	
	LÊ THU QUỲNH		Con					1	0,00%	
	NGUYỄN TÂM KHOA		Con rể					6.080	0,00%	
	LÊ YẾN KHANH		Con					-	0,00%	
	LÊ MINH SANH		Anh					-	0,00%	
	LÊ MINH CHÂU		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THIẾT		Chị dâu					7	0,00%	
	LÊ KIM HUƠNG		Chị					7.142	0,004%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giáo dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hữu hiệu kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cổ điển	Ghi chú
	LƯƠNG VĂN HÒA		Anh rể					-	0,00%	
3	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI		TV.BKS					270.978	0,014%	
	NGUYỄN NGỌC THÂN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	
	ĐỖ KIM TUYẾN		Chồng					-	0,00%	
	ĐỖ THỊ MAI CHÌ		Con					10.181	0,001%	
	CAO TRƯƠNG HOÀNG		Con rể					-	0,00%	
	ĐỖ QUANG LỘC		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC THIỆN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN HƯƠNG		Con dâu					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoán giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	THÙY									
	NGUYỄN NGỌC TUỆ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN KIM OANH		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN QUỐC HÙNG		Em rể					-	0,00%	
4	Ông HÀ TÓN TRUNG HẠNH		TV.BKS					0	0,00%	
	HÀ TÓN HIẾU		Cha					-	0,00%	
	TRƯƠNG KIM XUYẾN		Mẹ					-	0,00%	
	TRẦN THỊ NGỌC CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	HÀ ĐỨC HUY		Con					-	0,00%	
	HÀ PHÚC HẢO		Con					-	0,00%	


ST	Tên tổ chức/cá nhân	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hưu cuối kỳ	Tỷ lệ số hưu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HÀ TÔN TUẤN HIỆP		Em					-	0,00%	
	LÊ THỊ THANH HẠNH		Em dâu					110	0,00%	
	HÀ TÔN THẢO HIỀN		Em					-	0,00%	
	HÀ TÔN THANH HẰNG		Em					-	0,00%	
	HÀ TÔN THÁI HẰN		Em					-	0,00%	
1	Ông PHAN ĐÌNH TUỆ		Phó TGĐ					142.895	0,008%	
	PHAN ĐÌNH MINH		Cha					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ XUÂN		Mẹ					-	0,00%	
	PHAN ANH QUANG		Con					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHAN THỊ HẰNG		Chị					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGÂN		Em					-	0,00%	
	PHAN THỊ ANH		Em					-	0,00%	
2	Ông NGUYỄN MINH TÂM		Phó TGĐ					14.739	0,001%	
	NGUYỄN THÔNG QUANG		Cha							
	PHẠM THỊ ĐẤU		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN ANH		Vợ					45	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH CẢNH		Anh					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cơ phiếu số hưu cuối kỳ	Tỷ lệ số hưu cơ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THANH XUÂN		Chị					13.119	0,001%	
3	Bà QUÁCH THANH NGỌC THỦY		Phó TGD					101	0,00%	
	QUÁCH THANH		Cha					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ MỸ HÀNH		Mẹ					-	0,00%	
	TÔ THANH HOÀNG		Chồng					8	0,00%	
	TÔ THUẤN KHÂM		Con					-	0,00%	
	TÔ QUỲNH ĐAN		Con					-	0,00%	
	QUÁCH NGỌC TRÂM		Chị					-	0,00%	
	ĐÔNG THÀNH NHÂN		Em rể							

ST	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	QUÁCH THANH BẢO TRẦN		Em					-	0,00%	
4	Ông ĐÀO NGUYỄN VŨ		Phó TGĐ					52.331	0,003%	
	ĐÀO VĂN QUANG		Cha					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LỰ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH HẰNG		Vợ					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ĐĂNG DUY		Con					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ANH THƯ		Con					-	0,00%	
	ĐÀO CHÍ THANH		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN LỘC		Em					-	0,00%	

42



ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số sổ phiếu số hữu cổ kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cổ kỳ	Ghi chú
	ĐÀO NGUYỄN THỦY		Em					-	0,00%	
5	Ông LÊ VĂN RON		Phó TGD					0	0,00%	
	NGUYỄN VĂN TƯ		Cha					-	0,00%	
	LƯU THỊ KHI		Mẹ					-	0,00%	
	ĐOÀN NGỌC HẠNH		Vợ					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG LONG		Con					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG PHÚC		Con					-	0,00%	
	LÊ VĂN REM		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LUÔNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ VĂN RÍ		Anh					-	0,00%	

ST	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu hữu hạn cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	BÙI THỊ SÁU		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ RIN		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN SƯỜN		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUỲNH HOA		Em					-	0,00%	
	NGÔ SỸ HOẠT		Em rể					-	0,00%	
	LÊ VĂN RỠ		Em					-	0,00%	
	VŨ THỊ MAI HƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ QUỐC RÀNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÍCH DIỆP		Em dâu					-	0,00%	
	HỒ NGỌC MINH		Em dâu					-	0,00%	
6	Bà HÀ QUỲNH ANH		Phó TGD					5.828	0,00%	

ST	Tên tổ chức/cá nhân	Tại khoản giáo dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cơ phần/số hưu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
	HÀ MINH TIẾN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ VẤN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯU VĂN ƯỚC		Chồng					-	0,00%	
	LƯU TUẤN THÀNH		Con					-	0,00%	
	HÀ QUỲNH HOA		Em					6	0,00%	
	HÀ HOÀI PHƯƠNG		Em					-	0,00%	
	HÀ HỒNG HẢI		Em					-	0,00%	
	HÀ HẢI YẾN		Em					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Ông BÙI VĂN DỨNG		Phó TGD					138.752	0,007%	
	BÙI VĂN VIẾT		Cha					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NIỀM		Mẹ					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ NGA		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH THỦY		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ MỸ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH HÀ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ THANH		Chị					-	0,00%	
	BÙI VĂN HÙNG		Anh					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu công ty	Ghi chú
	PHẠM THỊ THU HỒNG		Vợ					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG HUY		Con					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG KHOA		Con					-	0,00%	
8	Ông NGUYỄN BÁ TRI		Phó TGDĐ					7	0,00%	
	NGUYỄN BÁ TÙNG		Cha							
	NGUYỄN THỊ ĐẬU		Mẹ							
	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG		Vợ					6	0,00%	
	NGUYỄN BÁ KHÁNH HUYNH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ THẮNG		Con					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Giữa Vư tại Sacombank	Số CMND/ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hữu cổ lý	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cổ lý	Chi chủ
	NGUYỄN BÁ SƠN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ HÀ		Anh					-	0,00%	
7	NGUYỄN BÁ NGUYỄN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ TRÌ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ PHƯỚC		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ LỘC		Em					-	0,00%	
9	Ông HÀ VĂN TRUNG		Phó TGD					10.000	0,014%	
	HÀ CHÂU		Cha					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tại Khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hữu lợi ích	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cổ/ky	Ghi chú
	DƯƠNG THỊ HUYỀN		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		Vợ					7	0,00%	
	HÀ MINH VIỆT		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NAM		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NHẬT		Con					-	0,00%	
	HÀ VĂN TUẤN		Anh					-	0,00%	
	HÀ THỊ ANH TUYẾT		Chị					-	0,00%	
10	Ông VÕ ANH NHUỆ		Phó TGD					3	0,00%	
	VÕ DƯƠNG KỶ		Cha							
	NGUYỄN THỊ HUỆ		Mẹ					-	0,00%	
	VÕ ANH HOÀNG		Anh					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	VÕ ANH HÀO		Anh					-	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM NHUNG		Chị					7	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM HỒNG		Chị					8.130	0,0004 %	
	VÕ THỊ CẨM TÚ		Em					-	0,00%	
	VÕ THỊ MỸ LỆ		Vợ					6.946	0,0003 %	
	VÕ LOAN KHÁNH LYNH		Con					-	0,00%	
11	Ông HỒ ĐOÀN CƯỜNG		Phó TGD					7.126	0,00%	
	HỒ VĂN BA		Cha					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số GMND/ĐKKD	Ngày cấp GMND/ ĐKKD	Nơi cấp GMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hưu cuối kỳ	Tỷ lệ số hưu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	DOÃN NGHIÊM HUÂN		Mẹ					-	0,00%	
	HỒ DOÃN QUỐC		Em					3	0,00%	
	HỒ DOÃN THỰC QUYÊN		Em					5.550	0,0003 %	
	HỒ DOÃN THÙY NHỊ		Em					4	0,00%	
	HỒ DOÃN QUÂN VƯƠNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ UYÊN		Vợ					4	0,00%	
	HỒ NGÂN HÀ		Con					-	0,00%	
	HỒ VĨNH HOÀNG		Con					-	0,00%	

51

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giáo dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12	Ông PHAN QUỐC HUYỀN		Phó TGĐ					0	0,00%	
	PHAN TRỌNG LINH		Cha							
	ĐÌNH THỊ DUNG		Mẹ					-	0,00%	
	TRẦN THỊ XUÂN		Vợ					-	0,00%	
	PHAN THU TRANG		Con					-	0,00%	
	SIK LOW KAI JING		Con rể					-	0,00%	
	PHAN THU HƯƠNG		Con					-	0,00%	
	PHAN ĐÌNH ĐỨC		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HUỆ		Chị dâu					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoán giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHAN QUỐC THỐNG		Em					-	0,00%	
	ĐẶNG THỊ TUYẾT		Em dâu					-	0,00%	
	PHAN HẬU TOÀN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGỌC		Em dâu					-	0,00%	
	PHAN THỊ THƯƠNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN QUỐC THANH		Em rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ THOM		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN QUỐC KHÁNH		Em rể					-	0,00%	
	PHAN QUYẾT THẮNG		Em					-	0,00%	

ST	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THỊ THANH TOÀN		Em dâu					-	0,00%	
	PHAN THỊ HOA		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THÍCH		Em rể					-	0,00%	
	PHAN ĐÌNH MƯỜI		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH TÚ		Em dâu					-	0,00%	
13	Ông HOÀNG THANH HẢI		Phó TGĐ					76.315	0.004%	
	HOÀNG QUỐC NGÁI		Cha							
	VŨ THỊ ĐẠT		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ YẾN		Vợ					-	0,00%	

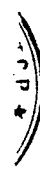
ST	Tên tổ chức/cá nhân	Tại Khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số:GMND/ĐKKD	Ngày cấp GMND/ ĐKKD	Nơi cấp GMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cơ phần/số hàng/đồng ký	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
	HOÀNG TRÀ MY		Con					-	0,00%	
	HOÀNG HẢI LONG		Con					-	0,00%	
	HOÀNG QUỐC THÀNH		Anh					-	0,00%	
14	Ông LÊ ĐỨC THỊNH		Phó TGĐ					0	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	
	LIỄU THỊ HẢI CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	LÊ CHÂU ĐAN QUỲNH		Con					-	0,00%	
	LÊ TẤN HƯNG		Anh					-	0,00%	
	TRẦN THỊ PHƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THANH TRƯỜNG		Anh					-	0,00%	
	TÁNG THÚY LINH		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN DIỆU		Chị					-	0,00%	
	HUỲNH THANH TÙNG		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ ĐỨC THÔNG		Em					-	0,00%	
	LÝ THỊ PHƯƠNG PHI		Em dâu					-	0,00%	
?	LÊ THỊ HUYỀN CHI		Em					55	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN THY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN ÚT		Em rể					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHAN THỊ HOÀN		Mẹ					-	0,00%	
	LIỄU THÀNH LONG		Anh					-	0,00%	
	LIỄU THỊ ANH		Chị					-	0,00%	
	LIỄU THÀNH QUI		Em					-	0,00%	
	LIỄU THỊ QUỲNH MAI		Em					-	0,00%	
	LIỄU THÀNH PHỤNG		Em					-	0,00%	
15	Ông HUỲNH THANH GIANG		Kế toán trưởng					48.562	0,003%	
	HUỲNH VĂN HIẾU		Cha					-	0,00%	

Sĩ T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HUỲNH KIM PHỤNG		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN VĨ HỒNG VÂN		Vợ					4.600	0,00%	
	HUỲNH NGỌC DUNG		Chị					-	0,00%	
	HUỲNH TUYẾT NGA		Chị					-	0,00%	
	HUỲNH TẤN THÀNH		Anh					-	0,00%	
	HUỲNH THANH SON		Anh					-	0,00%	
	HUỲNH THANH LÂM		Anh					-	0,00%	

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank	Số CMND/ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HUYNH THANH THỦY		Chi						0,00%	



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	CHỨC VỤ TẠI SAGOMBANK /QUAN HỆ VỚI HĐQT NỘI BỘ	SỐ CP SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CP SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯƠNG...))
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Trần Thị Xuân	Vợ ông Phan Quốc Huỳnh – Phó Tổng giám đốc	0	0%	20.000	0,001%	Mua cổ phiếu
2	Trần Thị Xuân	Vợ ông Phan Quốc Huỳnh – Phó Tổng giám đốc	20.000	0,001%	0	0%	Bán cổ phiếu

Ghi chú: tính đến thời điểm báo cáo tổng số cổ phần STB: 1,885,215,716 cp

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng/năm): Không có

Chủ tịch HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)



DƯƠNG CÔNG MINH